TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 12/9/2018
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trọng Quân

2. Ông Nguyễn Duy Tuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hoá *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Ngọc An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 160/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn",theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Huyền Tr - Sinh năm 1989
Địa chỉ: Phố P, phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1984.
Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Huyền Tr trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/01/2013 tại UBND phường T, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa và có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ tháng 9 năm 2015, chị về nhà mẹ đẻ chị ở còn anh T về nhà bố mẹ anh T ở. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị Tr xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, nên đề nghị Toà án nhân dân thành phố H giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn T có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Bảo L, sinh ngày 08/4/2013. Hiện nay cháu còn nhỏ và đang ở với chị. Nguyện vọng của chị Tr khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo L, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn là anh Lê Văn T và tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Triệu tập anh T đến Toà án để tự khai cũng như tham gia phiên họp và hoà giải. Anh T đã nhận được các văn bản của Tòa án nhưng không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Tr cũng như không tham gia phiên hòa giải.

Toà án đã lập biên bản về việc đương sự vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Toà án tiến hành thu thập chứng cứ. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị O là mẹ đẻ anh T thể hiện: Chị Tr và anh T kết hôn năm 2013 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng một thời gian rồi đi thuê nhà trọ nơi khác để ở. Sau đó vợ chồng có sảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh T và chị Tr đã sống ly thân, hiện nay chị Tr về nhà mẹ đẻ ở con anh T vẫn ở với bố mẹ tại thôn Đ, thành phố H. Hiện nay anh T đang có mặt tại địa phương và sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Bà O cam đoan đã giao tận tay anh T: Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án.

Chị Tr và anh T có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Bảo L, sinh ngày 08/4/2013. Hiện nay cháu đang ở với mẹ. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn, bà O đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ thời điểm thụ lý vụ án đến nay đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Tòa án đã thực hiện tống đạt hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn nhưng anh T không chấp hành nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Huyền Tr. Giao cháu Lê Đỗ Bảo L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Văn T vắng mặt tại phiên tòa, anh T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Chị Tr đề nghị Toà án tiến hành xét xử vụ án, nên Toà án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt anh T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Đỗ Huyền Tr và anh Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Từ tháng 9 năm 2015 chị Tr đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, anh T cũng không quan tâm, thăm hỏi vợ con.

Theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chung xây cuộc sống, hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây chị Tr và anh T đã không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau; Vợ chồng đã sống ly thân và hai bên không quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã phân tích, động viên chị Tr nên suy nghĩ kỹ trước khi quyết định việc ly hôn nhưng chị Tr vẫn cương quyết xin ly hôn anh T. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T nhiều lần để hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh T không có thiện chí để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân giữa hai vợ chồng không đạt được. Do đó nếu buộc anh, chị về đoàn tụ thì cuộc sống vợ chồng cũng không thể cải thiện được nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Huyền Tr về việc xin ly hôn anh Lê Văn T.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh T có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Bảo L. Hiện nay cháu đang còn nhỏ và ở với chị. Nguyện vọng của chị Tr khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo L, chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung .

Anh T không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, không tham gia phiên hòa giải, không có ý kiến về con chung. Cháu L còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Hiện nay chị Tr là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Để đảm bảo cuộc sống, sinh hoạt, học tập của cháu, yêu cầu của chị Tr là chính đáng, nên thấy việc giao cháu L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Tr. Giao cháu Lê Đỗ Bảo L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí*:* Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân*:* Chị Đỗ Huyền Tr được ly hôn anh Lê Văn T.

- Về con chung: Công nhận chị Đỗ Huyền Tr và anh Lê Văn T có 01 con chung là cháu Lê Đỗ Bảo L, sinh ngày 08/4/2013. Giao cháu Lê Đỗ Bảo L cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản*:* Chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Huyền Tr phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số 0005150 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Tr đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Huyền Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đã ký

Trương Thị Anh

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THA TP H;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ .